

Bản án số: 37/2026/HSST
Ngày 20/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông: **Lý Đức Hiệp**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Bà: **Trương Thế Phương Lan**
 - 2. Ông: **Nguyễn Công Đại**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: **Lâm Thị Tuyết** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà:
Bà: **Phan Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/HSST, ngày 26 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST- HS ngày 08/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Công L**

Sinh ngày 22 tháng 10 năm 1976 tại Giao Thủy, tỉnh Nam Định (*nay là xã Giao Bình, tỉnh Ninh Bình*).

Nơi ĐKKHKT: xóm Thành Tiến, xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định (*nay là xóm Long Thành, xã Giao Bình, tỉnh Ninh Bình*).

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lưu Công B (đã chết) và con bà: Trần Thị S (Sinh năm 1942).

Hiện mẹ bị cáo đang sinh sống tại xóm Long Thành, xã Giao Bình, tỉnh Ninh Bình.

Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ, con: Vợ Lưu Thị H - Sinh năm 1983. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/06/2025 đến ngày 13/06/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Mường Tè thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**

Sinh năm 1993 tại Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKKHKT: bản Pom Bó, xã Mường Cang, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (nay là bản Pom Bó, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu).

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1951 và con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1954.

Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo có vợ, con: Vợ Lò Thị X, sinh năm 1987. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/06/2025 đến ngày 13/06/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Mường Tè thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

*Người làm chứng: Ông Bùi Xuân Tr - Sinh năm 1979

Nơi ĐKNKTT: Tổ 13, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
(Vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 03/6/2025, tại khu vực tổ dân phố Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (nay là tổ dân phố Noong Kiêng, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu), Nguyễn Văn T đã gặp và mua được của một người đàn ông lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 gói thuốc phiện gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 800.000 đồng mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Mua được ma túy T mang về nhà mình thuộc tổ dân phố Nậm Hàng, xã Nậm Hàng lấy gói Heroine ra tách thành 03 phần (01 phần Heroine để cạnh tủ nhựa trên gác xép của gia đình không gói ngoài; 01 phần để trên sàn nhà tắm trong phòng tắm không gói ngoài và 01 phần Heroine được gói lại bằng mảnh nilon màu hồng để trong túi áo khoác của T); còn gói Thuốc phiện T giấu trong ngăn mát trong tủ lạnh gia đình.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/6/2025, có Lưu Công L gọi điện thoại cho T hỏi mua Heroine để sử dụng thì được T đồng ý. Một lúc sau, L điều khiển xe mô tô Honda biển kiểm soát 81P1-36860 (*L mượn xe của anh Bùi Xuân Tr, sinh năm 1979, trú tại Tổ 13, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, Gia Lai, L nói mượn đi chợ*) đến gặp T tại ngõ đường phía sau nhà T giáp với bến xe khách Nậm Nhùn và đưa cho T số tiền 200.000 đồng. Nhận tiền L đưa xong, T lấy gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng để sẵn trong túi áo đưa cho L. Nhận được Heroine, L cất gói Heroine vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về, còn T cầm số tiền vừa bán Heroine được đi mua xăng, nước và thuốc lá hết 100.000 đồng. Hồi 10 giờ 09 phút cùng ngày, khi L đi đến xưởng mộc của anh Lưu Quốc Th, thuộc tổ dân phố Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (nay là tổ dân phố Noong Kiêng, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu là nơi L đang làm thuê) xuống xe mô tô và đi vào xưởng mộc thì gặp Tổ công tác Công an thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái L đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Trước sự việc trên, tổ công tác mời người chứng kiến và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ lời khai của Lưu Công L: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 05/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu tiến hành khám xét chỗ ở đối với Nguyễn Văn T. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- + Thu giữ 0,04 gam Heroine tại vị trí sàn phòng tắm (*để đảm bảo niêm phong vật chứng tổ công tác cho toàn bộ số Heroine bị thu giữ vào trong 01 mảnh nilon màu xanh*)

- + Thu giữ 0,11 gam Heroine tại vị trí cạnh tủ nhựa trên gác xép (*để đảm bảo niêm phong vật chứng tổ công tác cho toàn bộ số Heroine bị thu giữ vào trong 01 mảnh nilon màu trắng*)

- + 01 gói Thuốc phiện có khối lượng 15,29 gam được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng tại vị trí ngăn mát tủ lạnh.

Tại Bản kết luận giám định số 486/KL-KTHS, ngày 12/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lưu Công L có khối lượng 0,41 gam (Không phải bốn mươi một gam) là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; (*không hoàn lại mẫu vật giám định*).

- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có tổng khối lượng 0,15gam (Không phải mười lăm gam);

- 02 (hai) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Nguyễn Văn T là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số

57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; *(không hoàn lại mẫu vật giám định)*.

- Số chất dẻo, màu nâu thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là: 15,29 gam *(Mười lăm phẩy hai mươi chín gam)*.

- Mẫu chất dẻo, màu nâu đen (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy; loại: Thuốc phiện. *(không hoàn lại mẫu vật giám định)*.

- Tại bản kết luận giám định số 484/KL-KTHS, ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "Số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) gồm: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có mã số hiệu là PY 19979591, 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) có mã số hiệu lần lượt là: GA 19645602, MS 20823403, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) có mã số hiệu là QQ 20418506 gửi đến giám định là tiền thật." *(hoàn lại mẫu vật gửi giám định)*.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS - KV4 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4-Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lưu Công L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lưu Công L và Nguyễn Văn T theo nội dung bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ cùng các lời khai

nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát khẳng định bị cáo Lưu Công L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với khối lượng 0,41 gam Heroine và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc Hội, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tổng khối lượng 0,56 gam Heroine; 15,29 gam thuốc phiện và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án đề nghị xử lý như sau:

- 0,41 gam Heroine thu giữ của Lưu Công L gửi giám định toàn bộ.
- 0,04 và 0,11 gam Heroine thu giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Văn T, gửi giám định toàn bộ.

Căn cứ vào Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật do phạm tội mà có, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím than, thu giữ của Lưu Công L cho vào một phong bì công văn do Công an thị trấn Nậm Nhùn phát hành.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn T cho vào một phong bì công văn do Công an thị trấn Nậm Nhùn phát hành.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) (do bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội mà có).
- Truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) (do bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội mà có, đã tiêu hết).

Căn cứ vào Điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng gồm:

- Vật chứng còn lại (13,17 gam Thuốc phiện) và 03 bì niêm phong, các nilon gói vật chứng ban đầu thu giữ khi khám xét nhà ở của Nguyễn Văn T, được niêm phong trong một phong bì công văn do Công an thị trấn Nậm Nhùn phát hành.

- Bì niêm phong ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lưu Công L, được niêm phong trong một phong bì công văn do Công an thị trấn Nậm Nhùn phát hành

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về phía các bị cáo, tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo L nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo T nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, các bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về lời khai của các bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước Cơ quan điều tra, các bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, các bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo Lưu Công L thừa nhận đã tàng trữ trái phép khối lượng là 0,41 gam Heroine “số ma túy này bị cáo đã mua của Nguyễn Văn T” để sử dụng cho bản thân bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận đã bán trái phép 0,41 gam Heroine cho L và cất giấu tổng khối lượng 0,15 gam Heroine và 15,29 gam thuốc phiện với mục đích để bán và sử dụng. Hội đồng xét xử thấy lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự

nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của các bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của các bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết quả mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 486/GĐ-KTHS, ngày 12/06/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: số chất bột gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ các danh mục chất ma túy và tiền chất; Mẫu chất dẻo, màu nâu đen (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy; loại: Thuốc phiện. Các lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/6/2025, tại ngõ đường phía sau nhà mình thuộc tổ dân phố Nậm Hàng, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu giáp với bên xe khách Nậm Nhùn, Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,41 gam cho Lưu Công L lấy số tiền 200.000 đồng. Ngoài hành vi bán ma túy cho Lưu Công L, Nguyễn Văn T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine và 15,29 gam Thuốc phiện tại nhà mình để sử dụng và bán lẻ kiếm lời thì bị Cơ quan Công an khám xét thu giữ. Lưu Công L sau khi mua được 0,41 gam Heroine của Nguyễn Văn T đã mang về đến xưởng mộc của anh Lưu Quốc Th thuộc tổ dân phố Noong Kiêng, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng vào hồi 10 giờ 09 phút cùng ngày.

Do số Heroine Nguyễn Văn T đã bán cho Lưu Công L và số Heroine T đang tàng trữ có chung nguồn gốc để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Như vậy, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng Heroine là 0,56 gam và Thuốc phiện là 15,29 gam.

Căn cứ điều 5, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng Thuốc phiện và Heroine Nguyễn Văn T đã bán và tàng trữ để sử dụng và bán lẻ kiếm lời so với mức tối thiểu Thuốc phiện và Heroine quy định tại điểm h và điểm i, khoản 2, điều 251 của Bộ luật Hình sự là 14,258%. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn T thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Lưu Công L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên vì vậy khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của các bị cáo đã gây ra thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ, chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Với khối lượng ma túy 0,41 gam Heroine của bị cáo L tàng trữ để sử dụng việc đề nghị của VKS xử phạt bị cáo L từ 01(một) năm 02 (hai) tháng đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Với tổng khối lượng ma túy 0,56 gam Heroine và 15,29 gam Thuốc phiện (Trong đó: 0,41 gam Heroine T đã bán cho L ngoài ra T còn cất giấu 0,15 gam Heroine và 15,29 gam Thuốc phiện với mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện và có ai hỏi mua thì bị cáo bán lẻ để kiếm lời) việc đề nghị của Viện kiểm sát xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. HĐXX xét thấy là có căn cứ, phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo: Không.

[6] Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng gồm:

- 0,41 gam Heroine thu giữ của Lưu Công L gửi giám định toàn bộ.

- 0,04 và 0,11 gam Heroine thu giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Văn T, gửi giám định toàn bộ.

Căn cứ vào Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật do phạm tội mà có, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím than, thu giữ của Lưu Công L cho vào một phong bì công văn do Công an thị trấn Nậm Nhùn phát hành.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn T cho vào một phong bì công văn do Công an thị trấn Nậm Nhùn phát hành.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) (do bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội mà có).

- Truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) (do bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội mà có, đã tiêu hết).

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng gồm:

- Vật chứng còn lại (13,17 gam Thuốc phiện) và 03 bì niêm phong, các nilon gói vật chứng ban đầu thu giữ khi khám xét nhà ở của Nguyễn Văn T, được niêm phong trong một phong bì công văn do Công an thị trấn Nậm Nhùn phát hành.

- Bì niêm phong ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lưu Công L, được niêm phong trong một phong bì công văn do Công an thị trấn Nậm Nhùn phát hành

Số vật chứng trên đã được chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4-Lai Châu theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy các bị cáo lao động tự do các bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền, tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này: Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch đã bán Heroine và Thuốc phiện cho T: Do bị cáo T không biết rõ nhân thân, lai lịch của người đàn ông này. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với anh Bùi Xuân Tr là người cho Lưu Công L mượn xe mô tô Honda biển kiểm soát 81P1-36860. Do anh Tr không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lưu Quốc Th, sinh năm 1972, tạm trú tại tổ dân phố Noong Kiêng, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu là chủ xưởng mộc chỗ Lưu Công L làm thuê, việc L tàng trữ trái phép chất ma túy anh Th không biết, không liên quan nên không có căn cứ để điều tra, xử lý. "Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết các vấn đề nêu trên".

- Đối với việc bị cáo Lưu Công L mượn xe mô tô của anh Bùi Xuân Tr để dùng làm phương tiện đi mua Heroine, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa tịch thu để xử lý trong vụ án này là chưa triệt để và còn thiếu sót vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra cần khắc phục những thiếu sót như trên trong thời gian tới.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc Hội, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lưu Công L. Tuyên bố bị cáo Lưu Công L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” xử phạt bị cáo 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/6/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/6/2025.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt tiền, tịch thu tài sản đối với bị cáo Lưu Công L.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt tiền, tịch thu tài sản đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật do phạm tội mà có, gồm:

- Số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng (*gồm 05 tờ tiền: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu là PY 19979591; 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, có mã số hiệu lần lượt là: GA 19645602, MS 20823403; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, có mã số hiệu là QQ 20418506*).

- 01 (một) phong bì do Công an thị trấn Nậm Nhùn phát hành (bên trong có điện thoại). Mặt trước phong bì có ghi: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Lưu Công L sinh năm 1976 là vật chứng vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/6/2025 tại tổ dân phố Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, Nậm Nhùn, Lai Châu. Mặt sau của bì niêm phong tại mép dán được dán bằng tờ giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của: Lù Văn Chiếm, Lê Chí Thanh, Lưu Công L và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán.

- 01 (một) phong bì do Công an thị trấn Nậm Nhùn phát hành (bên trong có điện thoại). Mặt trước phong bì có ghi: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Văn T sinh năm 1993 là vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/6/2025 tại tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, Nậm Nhùn, Lai Châu. Mặt sau của bì niêm phong tại mép dán được dán bằng tờ giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của: Lù Văn Chiếm, Lê Chí Thanh, Nguyễn

Văn T và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán.

Căn cứ vào Điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (Một) phong bì màu trắng do Công an Thị trấn Nậm Nhùn phát hành. Mặt trước ghi Vật chứng còn lại (13,17g) thuộc phiên và 03 bì niêm phong. Các mảnh nilon gói vật chứng ban đầu thu giữ trong quy trình khám xét tại nơi ở của Nguyễn Văn T, ngày 05 tháng 6 năm 2025 tại tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Mặt sau của bì niêm phong các mép được dán kín, trên mép dán của bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng dán đè lên, trên mảnh giấy trắng có chữ ký, ghi rõ họ tên của: Lù Văn Chiêm, Lê Chí Thanh, Phan Thị Tâm, Nguyễn Văn T và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán.

- Bì niêm phong ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thuộc vụ Lưu Công L, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: bì niêm phong ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thuộc vụ Lưu Công L - Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt ngày 05/6/2025 tại tổ dân phố Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Mặt sau của bì niêm phong tại mép dán được dán bằng tờ giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của: Lù Văn Chiêm, Lê Chí Thanh, Phan Thị Tâm, Lưu Công L và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4- Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu(PC03);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4-Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- **Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;**
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lý Đức Hiệp